TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 10 năm 2018
"*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Trang
Các hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Văn Lam
2/ Bà H' Rô Ma MLô.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 về việc: "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-DS ngày 17/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1980. (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn 4, xã P, huyện K, tỉnh Đ.
Hiện trú tại: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đ.
Bị đơn: Ông Nguyễn Sỹ C, Sinh năm 1979.
Địa chỉ: Thôn 4, xã P, huyện K, tỉnh Đ.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/6/2018, tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Sỹ C yêu nhau tự nguyện, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 21/7/2006 tại UBND xã P, huyện K. Quá trình chung sống, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình cũng như cách sống không hòa hợp nên hai bên không có sự chia sẻ, cảm thông và tôn trọng nhau. Do ông C có lối sống gia trưởng, độc đoán hay chơi bời, không quan tâm chăm lo đến cuộc sống cũng như hạnh phúc của gia đình. Bản thân bà đã cố gắng chịu đựng rất nhiều để mong có cuộc sống hạnh phúc của gia

đình nhưng tình trạng ngày một tệ hại hơn nên đến tháng 3/2018 bà và ông C đã sống ly thân với nhau đến nay.

Nay mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông C có 02 con chung là cháu Nguyễn Sỹ Tiến Đ, sinh ngày 07/11/2006 và cháu Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 16/10/2010. Nguyện vọng của bà là nhận nuôi các cháu đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ: Bà và ông C tự nguyện thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Sỹ C tại phiên tòa hôm nay vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai, ông C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân, ông Cường xác định ông và bà Nguyễn Thị N yêu nhau tự nguyện, được sự chấp thuận của hai gia đình, tổ chức đám cưới và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào ngày 21/7/2006. Quá trình chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn và hiện nay bà Nhàn làm đơn ly hôn, do đó ông không đồng ý và mong muốn đoàn tụ để nuôi dạy con.

- Về con chung: Vợ chồng ông có 02 con chung là cháu Nguyễn Sỹ Tiến Đ, sinh ngày 07/11/2006 và cháu Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 16/10/2010. Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì việc nuôi con chung vợ chồng ông sẽ tự bàn bạc với nhau.

- Về tài sản chung và nợ: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông C đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần đến tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông C đều vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng nhận định về các hoạt động tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, cho bà N được ly hôn với ông C. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Sỹ Tiến Đ, sinh ngày 07/11/2006 và cháu Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 16/10/2010 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Xét đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị N cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", bị đơn ông Nguyễn Sỹ C có nơi cư trú tại xã P, huyện K, tỉnh Đ. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Sỹ C có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Căn cứ theo giấy chứng nhận kết hôn số 86, ngày 21/7/2006 của UBND xã P thì xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Sỹ C là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình hai người không hợp nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ tháng 03/2018 hai người đã sống ly thân. Tại phiên tòa, bà N xác định không còn tình cảm gì với ông C.

Căn cứ vào biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi ông C, bà N sinh sống đều xác nhận tình trạng hôn nhân của ông C, bà N có mâu thuẫn, hiện tại ông C, bà N đã sống ly thân với nhau từ tháng 3/2018 đến nay. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 cho bà Nguyễn Thị N ly hôn với ông Nguyễn Sỹ C.

[2.2] Về nuôi con chung: bà N, ông C có 02 con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Sỹ Tiến Đ, sinh ngày 07/11/2006 và cháu Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 16/10/2010, không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bà.

Xét thấy nguyện vọng của bà N là phù hợp vì hiện cháu Đ và cháu T đang sinh sống cùng bà N, đồng thời nguyện vọng của cháu Đ và cháu T cũng mong muốn được ở với mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Đ và cháu T cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà N không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N, ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng về nội dung vụ án là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Sỹ C.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Sỹ Tiến Đ, sinh ngày 07/11/2006 và cháu Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 16/10/2010 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Nguyễn Sỹ C không phải trợ cấp nuôi con nuôi con chung cho bà Nguyễn Thị N. Không ai có quyền cản trở việc đi lại thăm nom con chung.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0002677 ngày 19 tháng 6 năm 2018. Bà Nguyễn Thị N đã nộp đủ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Năng;*
- *UBND xã P;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Trang